

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết
Quy định nguyên tắc, điều kiện, mức chi hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng
dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023- 2030.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính
phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công
nghệ,*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
24/TTr-SKH-CN ngày 29 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, điều kiện, mức chi hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2030, như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp có đăng ký và hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam, đang hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Đồng Nai.

b) Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết.

d) Không áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có 100% vốn đầu tư nước ngoài.



2. Điều kiện hỗ trợ

a) Tổ chức, cá nhân có cơ sở vật chất đảm bảo, có năng lực tổ chức tiếp nhận và có khả năng thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu phát triển; thực hiện chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, nông thôn miền núi, dân tộc thiểu số; doanh nghiệp thực hiện hoạt động chuyển giao, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao.

b) Tổ chức, cá nhân phải có cam kết bố trí kinh phí đối ứng, cam kết sử dụng kinh phí đúng mục đích khi triển khai thực hiện hỗ trợ và cam kết ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu.

c) Tổ chức, cá nhân phải có hoạt động có ứng dụng khoa học và công nghệ trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Đảm bảo công khai, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả.

b) Chỉ hỗ trợ đối với các nội dung chưa nhận hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác của Nhà nước.

c) Một nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn một chính sách hỗ trợ; trong cùng một thời điểm, nếu tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này được hưởng nhiều nội dung hỗ trợ khác nhau, thì chỉ được lựa chọn 01 (một) nội dung hỗ trợ.

d) Tổ chức, cá nhân được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu theo đúng quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và báo cáo việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm.

4. Nội dung các chính sách

4.1. Chính sách 1: Hỗ trợ hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

a) Nội dung của chính sách: hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai triển khai thử nghiệm, khảo nghiệm để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; xây dựng quy trình công nghệ và dây chuyền sản xuất.

b) Mức hỗ trợ: tối đa 30% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhưng không quá 01 (một) tỷ đồng/nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4.2. Chính sách 2: Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển

a) Nội dung của chính sách: hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp thực hiện đặt hàng nghiên cứu phát triển; thuê chuyên gia và các tổ chức khác có liên quan nhằm tạo ra công nghệ, sản phẩm, hàng hóa mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b) Mức hỗ trợ: tối đa 30% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhưng không quá 01 (một) tỷ đồng/nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4.3. Chính sách 3: Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, nông thôn miền núi, dân tộc thiểu số.

a) Nội dung của chính sách: Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thông qua các mô hình cụ thể phù hợp với từng vùng nông thôn, miền núi, dân tộc thiểu số trong tỉnh.

b) Mức hỗ trợ: tối đa 50% chi phí mua sắm vật tư, nguyên, nhiên vật liệu thực hiện dự án; chi mua máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp và có tính quyết định đến công nghệ chuyển giao của dự án. Hỗ trợ 100% mức chi công lao động thực hiện dự án, tổng kinh phí không quá 01 (một) tỷ đồng/dự án khoa học và công nghệ.

4.4. Chính sách 4: Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao

a) Nội dung của chính sách: hỗ trợ kinh phí doanh nghiệp mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

b) Mức hỗ trợ: tối đa 30% chi phí mua sắm máy móc, thiết bị, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chi công lao động thực hiện dự án, tổng kinh phí không quá 01 (một) tỷ đồng/dự án khoa học và công nghệ.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, điều kiện, mức chi hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023- 2030. Nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, điều kiện, mức chi hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023- 2030 có thể thay đổi trong quá trình thực hiện lấy ý kiến các Bộ, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, THNC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng

